

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 66/2018/HS-ST
Ngày 26 tháng 6 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Ông Sái Văn Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thao - Thư ký Toà án nhân dân thành phố V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Toà án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2018/HS- ST ngày 13 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 70/2018/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 6 năm 2018, đối với bị cáo:

Trần Quốc T, sinh ngày: 01/12/1991; nơi sinh: LT, Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Đ, xã SĐ, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Trần Thị Nh; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/05/2018 Công an huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc ra quyết định xử phạt hành chính mức phạt 1.500.000đ đối với Trần Quốc T về hành vi “Trộm cắp tài sản” ngày 03/04/2018. Bị cáo bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 22/05/2018 đến nay, có mặt.

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1993; trú tại: Thôn A, xã BL, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 22/05/2018, Trần Quốc T đi bộ một mình từ quảng trường Hồ Chí Minh, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc đến khu vực chợ tạm gần ngã tư giao cắt giữa đường LLQ và đường Nguyễn TT thuộc tổ dân phố VT, phường KQ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xem ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi, T đem theo 01 vạm phá khóa hình chữ T cất trong túi quần để phá ổ khóa điện xe máy. Khi đến khu vực chợ tạm, T đứng ở dải phân cách nằm giữa lòng đường

LLQ. Quan sát khoảng 30 phút, T thấy có anh Nguyễn Văn T1 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS: 88K1 - 1773 chở chị Đoàn Thị L, sinh năm 1999 ở tổ dân phố MQ, phường KQ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc đến và dựng xe máy dưới lòng đường LLQ, đầu xe hướng vào trong vỉa hè, đuôi xe hướng ra phía đường rồi đi vào cửa hàng quần áo. Thấy anh T1 và chị L vào quán mua đồ và quan sát xung quanh không có người trông giữ xe nên T đi lại gần chiếc xe máy trên của anh T1 và ngồi lên xe, T dùng tay lắc nhẹ xem xe có khoá càng, khoá cổ không thì thấy không khoá, sau đó T lấy văm phá khoá hình chữ T trong túi quần rồi dùng tay phải cho vào ổ khóa điện của xe, vặn mạnh theo chiều kim đồng hồ một lúc sau thì mở được. T cất văm phá khoá vào túi quần rồi đề nổ máy xe, điều khiển xe đi về phía ngã tư giao cắt giữa đường LLQ và đường Nguyễn TT, đi được khoảng 03m để tẩu thoát thì bị tổ công tác Công an phường KQ phối hợp cùng quần chúng nhân dân phát hiện bắt quả tang, đồng thời thu giữ tang vật 01 văm phá khoá hình chữ T, T sử dụng để trộm cắp xe.

Tại kết luận số 80/KL - HĐĐG ngày 24/05/2018 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố V kết luận: Giá trị của 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS: 88K1 - 1773 là 10.000.000đ.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 73/QĐ-VKSTPVY ngày 13/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Trần Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Người bị hại là anh Nguyễn Văn T1 vắng mặt, quá trình điều tra khai: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22/05/2018, anh đề chiếc xe máy BKS: 88K1 - 1773 trên đường tại khu vực chợ tạm phường KQ, thành phố V để vào mua quần áo cùng chị L thì bị mất xe máy trên, trị giá khoảng 10.000.000đ. Ngày 28/05/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã trả lại chiếc xe máy trên cho anh, anh đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác; về hình phạt anh đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 để xử phạt bị cáo Trần Quốc T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù; đề nghị áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 văm phá khoá hình chữ T dùng vào việc phạm tội; xác nhận người bị hại đã nhận lại tài sản là hợp pháp.

Bị cáo Trần Quốc T không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với biên bản phạm tội quả tang; phù hợp với lời khai của người bị hại; phù hợp với vật chứng, kết luận định giá tài sản và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22/05/2018, Trần Quốc T đem theo 01 vạm phá khóa hình chữ T cất trong túi quần đi từ khu vực Quảng Trường Hồ Chí Minh đến khu vực chợ tạm gần ngã tư giao cắt giữa đường LLQ và đường Nguyễn TT thuộc tổ dân phố VT, phường KQ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. T phát hiện thấy anh Nguyễn Văn T1 đến và dựng xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS: 88K1 – 1773 dưới lòng đường LLQ đi vào cửa hàng quần áo. Quan sát xung quanh không có người trông giữ xe, T lấy vạm phá khóa hình chữ T cho vào ổ khóa điện của xe mở khóa, đề nổ máy rồi điều khiển xe đi về phía ngã tư giao cắt giữa đường LLQ và đường Nguyễn TT. Đi được khoảng 03m, T bị Công an phường KQ phối hợp cùng quần chúng nhân dân phát hiện bắt quả tang, tạm giữ xe máy trên cùng 01 vạm phá khóa hình chữ T.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản nêu trên của bị cáo Trần Quốc T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng . . . thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Xét tính chất, mức độ của tội phạm, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây hoang mang và lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù, theo quy định tại khoản 3 Điều 8 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng. Về nhân thân: Bị cáo tuổi đời còn trẻ, chưa có vợ, con, có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân. Bị cáo khai nhận được chiếc vạm phá khóa xe máy từ trước đó, nhưng sau khi có được chiếc vạm phá khóa này, bị cáo lại giữ lại với mục đích trộm cắp tài sản nhằm tư lợi cá nhân; trước khi thực hiện hành vi phạm tội (ngày 22 tháng 5 năm 2018 này) thì ngày 03/4/2018, bị cáo T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị Công an huyện SL ra Quyết định xử phạt hành chính (ngày 27 tháng 5 năm 2018) với mức phạt 1.500.000đ, bị cáo chưa thi hành nộp tiền. Do vậy, Hội đồng

xét xử thấy cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng.

Trên cơ sở các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất của vụ án, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng, trên mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đó đều hợp pháp.

[3] vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy Honda Wave màu đen, BKS: 88K1 – 1773 trên thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1966 ở xã B, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc (bố đẻ của anh Nguyễn Văn T1). Ông Q đã cho anh T1 chiếc xe máy trên làm phương tiện đi lại. Ngày 28/05/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã trả lại chiếc xe máy trên cho anh T1, anh T1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 vạm phá khóa hình chữ T, quá trình điều tra và tại phiên tòa T khai nhận được chiếc vạm trên đường gần nhà T (Tkhông nhớ địa điểm cụ thể), sau đó đem về nhà cất. Ngày 22/05/2018, T đem theo người và dùng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội, do vậy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Trần Quốc T: 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/5/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc vạm phá khóa bằng kim loại hình chữ T, là công cụ dùng vào việc phạm tội.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 22/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V).

Án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Quốc T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Trại tạm giam- CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án V;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Văn Mạnh